

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

GV: Lê Thị Hoan

Ppct: 1

Ngày soạn: 1/9/2026

PHẦN 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG BÀI 1 . MÔN ĐỊA LÍ VỚI ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- HS khái quát được đặc điểm cơ bản và xác định được vai trò của môn Địa lí đối với đời sống.

- Xác định được những ngành nghề có liên quan đến kiến thức địa lí.

2. Năng lực:

* Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm, phân công vai trò rõ ràng, tự tin báo cáo sản phẩm học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ AI để tìm kiếm giải pháp và tự thiết kế các sản phẩm học tập số (Infographic, sơ đồ tư duy) mang dấu ấn cá nhân.

* Năng lực đặc thù:

- *Nhận thức khoa học địa lí:* Giai thích các hiện tượng và quá trình địa lí.

- *Tìm hiểu địa lí:* Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh,...

- *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đặc điểm cơ bản và vai trò của môn Địa lí đối với đời sống, các ngành nghề có liên quan đến kiến thức Địa lí.

3. Phẩm chất:

- *Chăm chỉ, trung thực và đam mê trong học tập môn địa lí.*

- *Yêu thích và gắn bó với nghề nghiệp liên quan đến môn địa lí.*

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Máy tính, máy chiếu.

2. Học liệu: SGK, tranh ảnh, video.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ôn định:

2. Kiểm tra bài cũ: Không kiểm tra.

3. Hoạt động học tập:

HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)

a) **Mục tiêu:** HS nhận diện các ngành nghề liên quan đến môn Địa lí trong thực tế. Tạo hứng thú, kích thích tò mò của hs.

b) **Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi.

* Câu hỏi: Lật các số và cho biết tên nghề nghiệp được thể hiện qua bức tranh, những nghề đó có liên quan gì tới kiến thức môn Địa lí?

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV tổ chức cho HS chơi trò: Con số may mắn.
Hình thức: GV chiếu hình ảnh các ngành nghề liên quan đến môn Địa lí, yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 03 phút.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu đặc điểm, vai trò của môn Địa lí ở trường phổ thông

a) Mục tiêu: HS khái quát được đặc điểm cơ bản và xác định được vai trò của môn Địa lí trong trường phổ thông. Xác định được vai trò của môn Địa lí đối với đời sống.

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, làm việc theo cặp để tìm hiểu đặc điểm, vai trò của môn Địa lí ở trường phổ thông.

* Câu hỏi: Đọc thông tin trong mục 1, hãy:

+ Nêu đặc điểm cơ bản của môn Địa lí?

+ Cho biết vai trò của môn Địa lí đối với cuộc sống?

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

1. Đặc điểm, vai trò của môn Địa lí ở trường phổ thông

a) Đặc điểm

- Được học ở tất cả các cấp học phổ thông.

- Mang tính chất tổng hợp, bao gồm cả lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

- Có mối liên quan đến các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học và các môn Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật,...

b) Vai trò

- Giúp HS có được những hiểu biết cơ bản về khoa học địa lí, khả năng ứng dụng kiến thức địa lí trong đời sống.

- củng cố và mở rộng nền tảng tri thức, kĩ năng phổ thông, tạo cơ sở vững chắc để tiếp tục theo học các ngành nghề liên quan.

- Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần hợp tác quốc tế, nhận thức đúng đắn và có trách nhiệm với môi trường.

- Mở mang kho tàng kiến thức, vốn hiểu biết về thiên nhiên, con người, hoạt động sản xuất ở các nơi trên thế giới.

- Giúp HS hiểu hơn về quá khứ, hiện tại và tương lai của toàn cầu, vai trò của từng địa phương đối với thế giới.

- Giúp HS dần hình thành kĩ năng, năng lực giải quyết các vấn đề của cuộc sống hằng ngày, thích ứng với một thế giới luôn biến động, trở thành công dân toàn cầu có trách nhiệm.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS tìm hiểu SGK, kết hợp với hiểu biết của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 05 phút.

+ GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau

+ Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp

a) Mục tiêu: HS xác định được những ngành nghề có liên quan đến kiến thức địa lí.

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, làm việc theo nhóm để tìm hiểu môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp.

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm	Kiến thức	Ngành
1	Địa lí tự nhiên (địa hình, khí hậu, thủy văn, đất đai, sinh vật và môi trường).	
2	Tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội các nước, các khu	

	vực khác nhau trên thế giới.	
3	Tổng hợp và chuyên ngành.	
4	Địa lí và các môn học khác.	

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

2. Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp

Kiến thức	Ngành
Địa lí tự nhiên (địa hình, khí hậu, thủy văn, đất đai, sinh vật và môi trường).	+ Nông nghiệp: trồng trọt, chăn nuôi, thiết kế quy hoạch các công trình nông nghiệp, quản lí đất đai và bảo vệ môi trường.
Tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội các nước, các khu vực khác nhau trên thế giới.	+ Thương mại, tài chính, dịch vụ, đặc biệt là trong ngành du lịch.
Tổng hợp và chuyên ngành.	+ Kỹ sư trắc địa, bản đồ, địa chất điều tra thăm dò tài nguyên thiên nhiên. + Nhà nghiên cứu về các vấn đề kinh tế, xã hội, quản lí đô thị, quản lí xã hội,...
Địa lí và các môn học khác.	+ Người truyền cảm hứng hoặc giảng dạy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành yêu cầu.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- + Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.
- + HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 5 phút.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- + GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.
- + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong bài học: Khai thác Internet, cập nhật thông tin, liên hệ thực tế...

b) **Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

* Câu hỏi: Tại sao một trong những yêu cầu đối với hướng dẫn viên du lịch là phải hiểu biết về địa lí và lịch sử?

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

Gợi ý:

Lịch sử và Địa lí cung cấp những kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về các vấn đề khoa học địa lí, lịch sử. Từ quá khứ, hiện tại và tương lai của từng địa phương đối với thế giới ⇒ Làm hướng dẫn viên du lịch phải có những hiểu biết nhất định về lịch sử, địa lí những địa danh mình giới thiệu, quảng bá đến với du khách.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn, vào nghề mà hs sẽ lựa chọn.

b) Nội dung: HS sử dụng SGK, vận dụng kiến thức, trả lời câu hỏi.

* Câu hỏi: Cho biết nghề nghiệp dự định trong tương lai của em? Môn Địa lí giúp ích gì cho nghề nghiệp đó?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

Gợi ý:

- Học sinh lựa chọn ngành nghề và đưa ra những lí giải thích hợp.
- Ví dụ tham khảo:
 - + Giáo viên dạy địa lí: cần nắm chắc các kiến thức về địa lí để giải thích và hướng dẫn cho học sinh
 - + Hướng dẫn viên du lịch: nắm chắc kiến thức địa lí để giới thiệu và trả lời câu hỏi cho du khách
 - + Ngành nghiên cứu địa lí: biết được đặc điểm, tính chất... của các hiện tượng thiên nhiên, trái đất... để đáp ứng cho việc nghiên cứu tốt hơn.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.
- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và nêu suy nghĩ của bản thân.
- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.
- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

4. củng cố, dặn dò:

GV củng cố bài học bằng sơ đồ hóa kiến thức được chuẩn bị sẵn và trình chiếu, nhấn mạnh các nội dung trọng tâm của bài.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.
- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.
- Chuẩn bị bài mới: Bài 1. Phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.

Nội dung:

- (1). Phương pháp kí hiệu.
- (2). Phương pháp kí hiệu đường chuyển động.
- (3). Phương pháp bản đồ-biểu đồ.
- (4). Phương pháp chấm điểm.
- (5). Phương pháp khoanh vùng.

CHƯƠNG 1. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ
BÀI 2 . PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÍ
TRÊN BẢN ĐỒ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ: kí hiệu, đường chuyển động, bản đồ-biểu đồ, chấm điểm, khoanh vùng.

2. Năng lực:

* **Năng lực chung:** - Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm, phân công vai trò rõ ràng, tự tin báo cáo sản phẩm học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ AI để tìm kiếm giải pháp và tự thiết kế các sản phẩm học tập số (Infographic, sơ đồ tư duy) mang dấu ấn cá nhân.

- *Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*

* **Năng lực đặc thù:**

- *Nhận thức khoa học địa lí:*

- *Tìm hiểu địa lí:*

- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

+ Phát hiện phương pháp biểu hiện ở từng bản đồ cụ thể. Có thể xây dựng và xác định từng phương pháp biểu hiện các đối tượng trên bản đồ theo yêu cầu.

+ Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến việc biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.

3. Phẩm chất:

- *Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.*

- *Trân trọng các sản phẩm bản đồ trong quá trình sử dụng.*

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Máy tính, máy chiếu.

2. Học liệu: SGK, tranh ảnh, Atlat.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

* Câu hỏi: Nêu đặc điểm và vai trò của môn Địa lí ở trường phổ thông?

3. Hoạt động học tập:

HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)

a) Mục đích: HS nhớ lại những kiến thức về vai trò của bản đồ, phương pháp biểu hiện trên bản đồ đã được học. Tạo hứng thú cho hs vào bài mới.

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi.

* Câu hỏi: Quan sát bản đồ khí hậu Việt Nam và cho biết các đối tượng sau được biểu hiện bằng phương pháp nào?

1. Các luồng gió, bão
2. Chế độ nhiệt, mưa tại các trạm khí tượng
3. Chế độ nhiệt, mưa của cả nước
4. Các vùng khí hậu

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV treo bản đồ khí hậu Việt Nam, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 03 phút.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

Các bản đồ địa lí có nội dung rất phong phú và đa dạng, bao gồm các đối tượng tự nhiên, kinh tế-xã hội. Muốn sử dụng, khai thác bản đồ có hiệu quả, chúng ta phải có những hiểu biết về các phương pháp biểu hiện các đối tượng trên bản đồ. Có những phương pháp nào biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ? Các phương pháp đó có gì khác biệt?

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Tìm hiểu một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ

a) Mục đích: HS biết và phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, làm việc theo nhóm để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm	Phương pháp	Quan sát hình	Đối tượng biểu hiện	Cách thức biểu hiện	Khả năng biểu hiện
1	Kí hiệu	2.1			
2	Đường chuyển động	2.2			
3	Bản đồ-biểu đồ	2.3			
4	Chấm điểm	2.4			
5	Khoanh vùng	2.5			

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ

Phương pháp	Đối tượng thể hiện	Cách thức biểu hiện	Khả năng biểu hiện
Kí hiệu	- Đối tượng Phân bố theo những điểm cụ thể . - ĐT Tập trung trên những diện tích nhỏ mà không thể biểu hiện trên bản đồ theo tỉ lệ .	Dùng các dạng kí hiệu bản đồ khác nhau, đặt kí hiệu chính xác vào vị trí mà đối tượng đó phân bố trên bản đồ.	Chất lượng, số lượng, cấu trúc, sự phát triển và phân bố của đối tượng..
Đường chuyển động	Sự di chuyển của các đối tượng, hiện tượng.	- bằng các mũi tên.	Hướng, số lượng, chất lượng của đối tượng, hiện tượng
Bản đồ - biểu đồ	- Giá trị tổng cộng của đối tượng theo từng lãnh thổ	Sử dụng biểu đồ khác nhau: biểu đồ cột, biểu đồ tròn,...đặt vào lãnh thổ.	số lượng, chất lượng của đối tượng.
Chấm điểm	Phân tán nhỏ lẻ trên lãnh thổ .	Dùng các chấm điểm.	Chủ yếu thể hiện về số lượng của đối tượng.
Khoanh vùng	- Phân bố theo vùng nhưng không đều khắp trên lãnh thổ mà chỉ có ở từng vùng nhất định.	Dùng các đường nét liền, nét đứt, màu sắc, kí hiệu hoặc viết tên đối tượng vào vùng đó.	Chủ yếu thể hiện sự phân bố của đối tượng.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành yêu cầu.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 10 phút.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a) **Mục đích:** củng cố lại kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong bài học.

b) **Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

* Câu hỏi 1: Lập bảng để phân biệt một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lý trên bản đồ (về đối tượng, hình thức, khả năng thể hiện của phương pháp)?

* Câu hỏi 2: Phương pháp nào sẽ được sử dụng khi biểu hiện các đối tượng, hiện tượng sau trên bản đồ?

- Mỏ khoáng sản.

- Sự di dân từ nông thôn ra đô thị.

- Phân bố dân cư nông thôn.

- Số học sinh các xã, phường, thị trấn.

- Cơ sở sản xuất.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a) **Mục đích:** Vận dụng tri thức địa lý giải quyết vấn đề thực tiễn.

b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK, Internet và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

* Câu hỏi: Sưu tầm một số bản đồ, tìm hiểu các đối tượng và phương pháp đã được sử dụng để biểu hiện các đối tượng đó trên bản đồ?

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

Hướng dẫn:

- Học sinh tìm kiếm thông qua internet hoặc thông tin ở xã, phường (bản đồ hành chính, địa hình, đất đai,...).

- Tùy thuộc vào từng bản đồ mà người ta sử dụng phương pháp biểu hiện đối tượng địa lý khác nhau.



d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và nêu suy nghĩ của bản thân.
- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.
- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

4. Củng cố, dặn dò:

GV củng cố bài học bằng sơ đồ hóa kiến thức được chuẩn bị sẵn và trình chiếu, nhấn mạnh các nội dung trọng tâm của bài.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.
- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.
- Chuẩn bị bài mới: Bài 3. Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống, một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.

Nội dung:

- (1). Sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và đời sống.
- (2). Một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.

BÀI 3. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ TRONG HỌC TẬP VÀ ĐỜI SỐNG, MỘT SỐ ỨNG DỤNG CỦA GPS VÀ BẢN ĐỒ SỐ TRONG ĐỜI SỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Sử dụng được bản đồ trong học tập địa lí và đời sống.
- Xác định và sử dụng được một số ứng dụng GPS và bản đồ số trong đời sống.

2. Năng lực:

*** Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm, phân công vai trò rõ ràng, tự tin báo cáo sản phẩm học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ AI để tìm kiếm giải pháp và tự thiết kế các sản phẩm học tập số (Infographic, sơ đồ tư duy) mang dấu ấn cá nhân.

*** Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: ứng dụng GPS vào đời sống.

*** Tích hợp năng lực số và AI: 2.1NC1a:** Dùng công cụ bản đồ số (Google Map) và GPS để đo khoảng cách, tìm tuyến đường ngắn nhất hoặc thực hành định vị tọa độ địa phương trên điện thoại.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Máy tính, máy chiếu.

2. Học liệu: SGK, tranh ảnh, Atlat.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

- * Câu hỏi: Trình bày phương pháp bản đồ-biểu đồ?

Gợi ý:

3. Hoạt động học tập:

HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)

a) Mục đích: HS nhớ lại những kiến thức về vai trò của bản đồ, cách đọc bản đồ đã được học. Tạo hứng thú cho hs vào bài mới.

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi.
* Câu hỏi: Kể tên ứng dụng của GPS và bản đồ tương ứng với bức tranh được chọn trong từng kho báu?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu và tổ chức cho HS chơi trò “ĐI TÌM KHO BÁU”, trả lời câu hỏi trong trò chơi.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 03 phút.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu việc sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và đời sống

a) Mục đích: HS biết sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và đời sống.

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, hoạt động theo cặp để tìm hiểu về sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống.

* Câu hỏi: Dựa vào thông tin trong mục 1, hãy nêu cách sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và đời sống?

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

1. Sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và đời sống

Những lưu ý khi sử dụng bản đồ:

- Xác định rõ nội dung, yêu cầu của việc đọc bản đồ.
- Chọn bản đồ phù hợp với nội dung cần tìm hiểu.
- Hiểu được các yếu tố cơ bản của bản đồ như: tỉ lệ bản đồ, kí hiệu bản đồ, phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ,...
- Tìm hiểu kĩ bảng chú giải bản đồ.
- Xác định mối quan hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- Khi đọc bản đồ để giải thích một hiện tượng địa lí nào đó cần phải đọc các bản đồ có nội dung liên quan để phân tích, so sánh và rút ra nhận định cần thiết.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS tìm hiểu SGK, kết hợp với hiểu biết của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 05 phút.

+ GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau

+ Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống

a) Mục đích:

- HS biết xác định và sử dụng được một số ứng dụng GPS và bản đồ số trong đời sống.

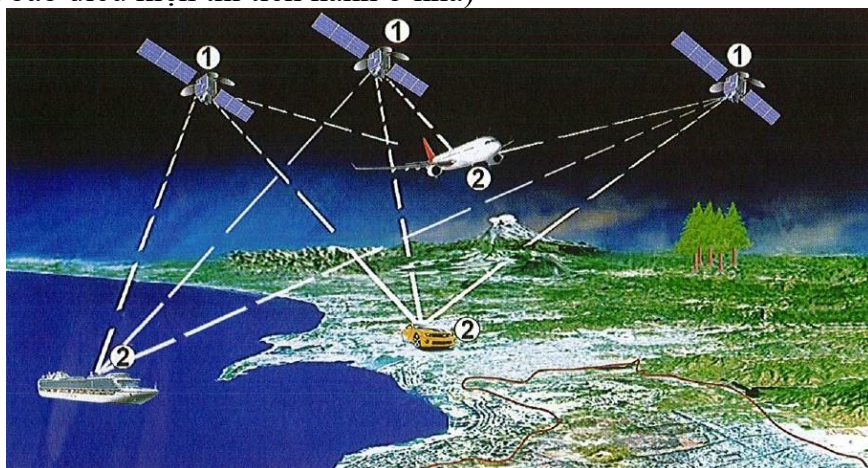
- Dùng công cụ bản đồ số (Google Map) và GPS để đo khoảng cách, tìm tuyến đường ngắn nhất hoặc thực hành định vị tọa độ địa phương trên điện thoại.

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, hoạt động theo nhóm để tìm hiểu ứng dụng của GPS và bản đồ số.

* Nhóm 1, 3: Dựa vào thông tin và các hình trong mục 2, cho biết GPS và bản đồ số là gì?

* Nhóm 2, 4: Dựa vào thông tin và các hình trong mục 2, cho biết ứng dụng của GPS và bản đồ số?

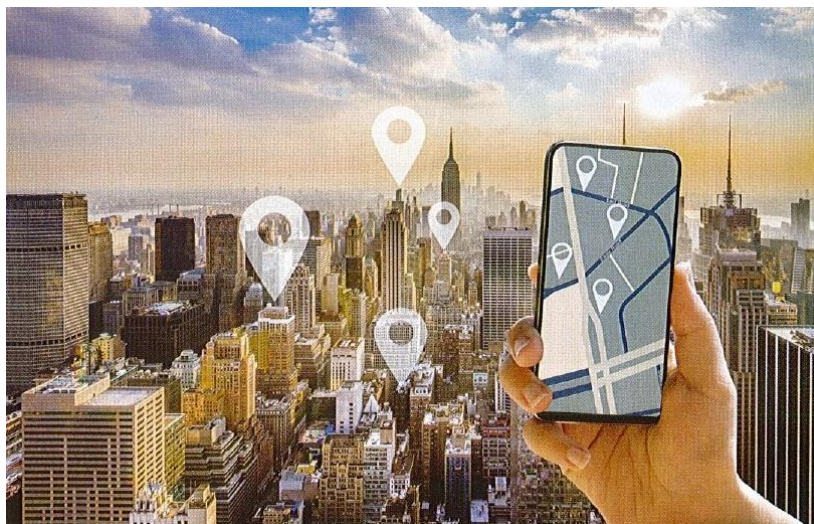
Sử dụng điện thoại để đo quãng đường từ nhà đến trường hoặc 1 địa điểm bất kì (nếu ko đảm bảo điều kiện thì tiến hành ở nhà)



1. Các vệ tinh nhân tạo bay vòng quanh Trái Đất theo quỹ đạo chính xác và phát tín hiệu có thông tin xuống Trái Đất.

2. Các trạm thu GPS nhận các thông tin để tính chính xác vị trí của đối tượng. Sau khi vị trí được xác định, trạm thu GPS có thể tính các thông tin khác như: tốc độ di chuyển, hướng chuyển động, khoảng cách tới điểm đến,...

Hình 3.1. Nguyên lý hoạt động của GPS



Hình 3.2. Người dùng sử dụng GPS trên điện thoại thông minh để xác định vị trí và tìm đường đi

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

2. Một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống

a) Khái niệm GPS và bản đồ số

- GPS (Global Positioning System)-hệ thống định vị toàn cầu:

+ Là hệ thống xác định vị trí của bất kì đối tượng nào trên bề mặt Trái Đất thông qua hệ thống vệ tinh.

- Bản đồ số:

+ Là một tập hợp có tổ chức, lưu trữ các dữ liệu bản đồ trên thiết bị có khả năng đọc như máy tính, điện thoại thông minh và được thể hiện dưới dạng hình ảnh bản đồ.

+ Thuận lợi trong sử dụng, lưu trữ và chỉnh sửa, vì vậy ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong đời sống.

b) Ứng dụng của GPS và bản đồ số

- GPS định vị, nhằm xác định vị trí chính xác của các đối tượng trên bản đồ. bản đồ số là công cụ truyền tải, giám sát tính năng đó.

- dẫn đường, quản lí và điều hành sự di chuyển của các đối tượng có gắn thiết bị định vị với các chức năng khác nhau.

- tìm người, thiết bị đã mất hay để đánh dấu địa điểm khi chụp ảnh cũng như tối ưu hóa kết quả tìm kiếm dựa trên khu vực,...

-> ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như trong giao thông vận tải, trong đo đạc khảo sát và thi công công trình, trong quân sự, trong khí tượng và giám sát Trái Đất,...

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành yêu cầu.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 10 phút.

+ HS sử dụng điện thoại để thực hành đo quãng đường, xác định vị trí.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a) **Mục đích:** củng cố lại kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong bài học.

b) **Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

* Câu hỏi: Nêu ý nghĩa của GPS và bản đồ số trong đời sống?

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a) **Mục đích:** Vận dụng tri thức địa lý giải quyết vấn đề thực tiễn.

b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK, Internet và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

* Câu hỏi: Tìm hiểu về ứng dụng của GPS và bản đồ số trong một số lĩnh vực mà em quan tâm (giao thông, nông nghiệp, môi trường,...)?

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

Gợi ý:

- GPS và bản đồ số được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như trong giao thông vận tải, trong đo đạc khảo sát và thi công công trình, trong quân sự, trong khí tượng và giám sát Trái Đất,...

- Google Maps cũng là một bản đồ số được sử dụng rộng rãi,...

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và nêu suy nghĩ của bản thân.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

4. Củng cố, dặn dò:

GV củng cố bài học bằng sơ đồ hóa kiến thức được chuẩn bị sẵn và trình chiếu, nhấn mạnh các nội dung trọng tâm của bài.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.

- Chuẩn bị bài mới: Bài 4. Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất.

Nội dung:

(1). Nguồn gốc hình thành vỏ Trái Đất.

(2). Đặc điểm của vỏ Trái Đất.

(3). Vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất.